TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2017
V/v ly hôn
và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Như Huấn;

2. Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Công Thương, là Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tất Q, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, vắng mặt chị H và anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Trần Thị H trình bày:

Chị H và anh Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống cùng nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q.

Về con chung: Hai người có một con tên là Nguyễn Trần Duy M, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016, hiện tại cháu M đang sống với chị H; chị đề nghị Tòa án giao

cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị Huê, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh Q, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên được chấp nhận; trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã nhận các thông báo hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, do vậy anh Q phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị H và anh Q kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L ngày 14 tháng 9 năm 2014, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc hôn nhân này không hạnh phúc, hai người đã không còn chung sống. Xét thấy quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị H ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị H và anh Q có một cháu tên là Nguyễn Trần Duy M; hiện tại cháu M được hơn một tuổi, đang được chị H nuôi dưỡng; xét nguyện vọng của chị H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Q không có ý kiến gì về yêu cầu này. Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cháu M được giao cho chị H nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56; khoản 2 và khoản 3, Điều 81; khoản 3, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tất Q.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Duy M, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, theo biên lai số BB/2012/09499 ngày 05 tháng 7 năm 2017, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H và anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Đức Cường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã H, huyện Mỹ Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án ND huyện Mỹ Lộc.